

Vĩnh Long, ngày 06 tháng 01 năm 2026

Số: 03/2026/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 218/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Huỳnh Bạch T**, sinh năm 1957

Địa chỉ: G T, khóm I, phường T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Bà **Trần Thị Đ**, sinh năm 1955

Địa chỉ: ấp G, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Trần Thị Đ có nghĩa vụ giao trả cho bà Huỳnh Bạch T được quyền sử dụng hợp pháp phần đất có diện tích là 5,2m² thuộc thửa 21, tờ bản đồ số 32, diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 259,2m² đất ở tại nông thôn, tọa lạc tại ấp G, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Phần đất có vị trí theo kết quả đo đạc hiện trạng khu đất ngày 30/10/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh V (kèm theo quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự).

- Bà Huỳnh Bạch T được quyền sử dụng toàn bộ phần bức tường xây gạch nằm trên phần đất diện tích 5,2m² thuộc thửa 21, tờ bản đồ số 32, diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 259,2m² đất ở tại nông thôn, tọa lạc tại ấp G, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Bà T không phải trả bà Đ giá trị phần bức tường nằm trên diện tích 5,2m² thuộc thửa 21, tờ bản đồ số 32, diện tích theo giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất là 259,2m² đất ở tại nông thôn, tọa lạc tại ấp G, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

- Bà Trần Thị Đ có nghĩa vụ bít lại 04 khung cửa sổ gắn liền với căn nhà tường của bà Đ nằm trên thửa đất số 2, tờ bản đồ số 32, diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 197,7m² đất ở và đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp G, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Bốn khung cửa sổ này mở qua phần đất thửa 21, tờ bản đồ số 32, diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 259,2m² đất ở tại nông thôn, tọa lạc tại ấp G, xã T, tỉnh Vĩnh Long do bà Huỳnh Bạch T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- *Án phí sơ thẩm:*

Bà Huỳnh Bạch T là người cao tuổi thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Bà Trần Thị Đ được miễn nộp án phí sơ thẩm do thuộc trường hợp người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Chi phí khảo sát, đo đạc và định giá tài sản:* Số tiền 4.161.000đ (Bốn triệu một trăm sáu mươi một nghìn đồng). Bà Trần Thị Đ tự nguyện nộp số tiền 4.161.000đ (Bốn triệu một trăm sáu mươi một nghìn đồng) để hoàn trả cho bà Huỳnh Bạch T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 4 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Ngọc Dung